

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2020/HS-ST
Ngày 28 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lành Văn Khánh;

Bà Hoàng Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Văn Đ, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn L và bà Lương Thị G (đã chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Chu Văn L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Phạm Trọng Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 25/7/2020 Tổ công tác Công an phường H, thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực đường T, phường T, thành phố L phát hiện Chu Văn Đ có biểu hiện phạm tội, qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải đằng sau của Chu Văn Đ có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng bên trong đựng một gói giấy màu vàng kích thước 01cm x 02 cm chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định, bao gồm: 01 (một) gói giấy màu vàng, hình chữ nhật kích thước 01x02cm bên trong có đựng chất bột màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hoàn Kiếm màu vàng; 01 (một) chứng minh nhân dân và thẻ uống thuốc methadol mang tên Chu Văn Đ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 12D1- 247.01 và số tiền 118.000 đồng.

Quá trình điều tra Chu Văn Đ khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 25/7/2020, Chu Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 12D1- 247.xx đi từ nhà ra Bệnh viện L uống thuốc methadol. Tại đây, Chu Văn Đ gặp nam thanh niên tên T (không rõ họ tên, địa chỉ), qua nói chuyện Chu Văn Đ nhờ T mua hộ ma túy để sử dụng thì T đồng ý. T dẫn Chu Văn Đ đến đường T, phường T, thành phố L, Chu Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô đi theo sau xe mô tô của T nhưng không nhớ biển kiểm soát xe mô tô của T. Đến khu vực công chợ K, đường T, phường T, thành phố L thì T dừng xe, Chu Văn Đ đưa cho T 100.000 đồng rồi đi lên quán nước vỉa hè đối diện cây xăng D, đường T, phường T để chờ T. Khoảng 20 phút sau, T đến đưa cho Chu Văn Đ một vỏ bao thuốc lá hiệu Hoàn Kiếm màu vàng đựng gói ma túy heroine, Chu Văn Đ cất giấu ma túy vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. Chu Văn Đ vừa đứng dậy đi ra để lấy xe mô tô về thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 227/KL-PC09 ngày 26/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy heroine có khối lượng 0,108gam (đã trừ bì).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 12D1- 247.xx, quá trình điều tra xác định, chiếc xe thuộc sở hữu của ông Chu Văn L là bố đẻ của Chu Văn Đ. Ông Chu Văn L không biết Chu Văn Đ sử dụng chiếc xe của mình đi mua ma túy nên ngày 10/9/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Chu Văn L.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 07/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Chu Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hoàn Kiếm màu vàng; trả lại cho bị cáo số tiền 118.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ uống thuốc methadon tên Chu Văn Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, hành vi của bị cáo xuất phát từ nhu cầu bản thân là một con nghiện, số lượng ma túy mua về để sử dụng là ít, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, nhân thân tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt. Về án phí, đề nghị miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bổ sung bản luận cứ bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 25/7/2020 Chu Văn Đ có hành vi cất giấu trong túi quần đằng sau bên phải 0,108 gam ma túy heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo tuy chưa từng bị kết án, bị xử lý hành chính và xử lý kỷ luật nhưng bị cáo là người sử dụng ma túy nên xác định bị cáo có nhân thân chưa tốt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo không có việc làm sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[7] Đối với nam thanh niên tên T, do Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý đối tượng này trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ và vỏ bao thuốc lá Hoàn Kiếm màu vàng là vật đựng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chứng minh nhân dân và thẻ uống thuốc methadol tên Chu Văn Đ và số tiền 118.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 12D1- 247.xx, xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Chu Văn L, sau khi nhận lại tài sản ông Lăn không có ý kiến gì.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hoàn Kiếm màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn Đ 01 (một) chứng minh nhân dân số 082326294; 01 (một) thẻ điều trị methadone số 2090100634 tên Chu Văn Đ và 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định bên trong có 118.000đ (*một trăm mười tám nghìn đồng*).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ;
- Người bào chữa; người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo